

Bản án số: **147/2024/DS-ST**

Ngày 20-8-2024

“V/v Tranh chấp hợp đồng
cầm cố tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ST, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thanh Loan.

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phước.

Ông Hà Văn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ST tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thuý Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 145/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 375/2024/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty A; Địa chỉ trụ sở: Số A, đường A1, khóm A2, phường A3, thành phố ST, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Võ Anh H**, sinh năm: 19XX; Địa chỉ liên hệ: Số B, đường B1, khóm B2, phường B3, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng, là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền ngày 01/10/2023 (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Bích N**, sinh năm 19XX (vắng mặt).

Địa chỉ: Số C, đường C1, khóm C2, phường C3, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/3/2024, đơn yêu cầu thay đổi rút một phần yêu cầu khởi kiện đề ngày 19/8/2024 của nguyên đơn Công A, trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Võ Anh H trình bày:

Vào ngày 04/05/2023, bà Nguyễn Thị Bích N đến Chi nhánh ST của

Công ty A, tại địa chỉ: Số A, đường A1, khóm A2, phường A3, thành phố ST, tỉnh Nghệ An để ký hợp đồng cầm cố tài sản. Cụ thể theo hợp đồng số: STM230501002NA23X được ký giữa các bên ngày 04/05/2023 số đăng ký Giao dịch Đảm bảo trên Hệ thống Đăng ký Trực tuyến của Cục đăng ký Quốc Gia: Giaodichdambao botuphap: 1497383876 theo web: <https://dktructuyen.moj.gov.vn/> thì bà Nguyễn Thị Bích N có ký hợp đồng cầm cố tài sản là: 01 xe mô tô hai bánh BKS 83P4-542.12; Loại xe HONDA - SH Mode 125cc màu: Đỏ; Số khung RLHJK0112PZ405708 - số máy JK01E0507233; Số Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 83010377 do Công an Sóc Trăng cấp ngày 25/04/2023.

Đề lấy số tiền là 39.600.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng); thời hạn cầm cố là 12 tháng (từ 04/05/2023 – 04/05/2024) với mức lãi suất là 1,1%/ tháng. Theo hợp đồng cầm cố đã ký thì Công ty A đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho bà Nguyễn Thị Bích N.

Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên Công ty có ký giấy cho bà Nguyễn Thị Bích N mượn lại xe sử dụng. Trong Giấy mượn xe có quy định rõ thời hạn mượn xe là 30 ngày, từ 04/05/2023 đến 04/06/2023 địa điểm trả xe tại chi nhánh ST. Bà Nguyễn Thị Bích N có cam kết rõ ràng trong giấy mượn xe “Hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận”.

Quá trình trả nợ, bà Nguyễn Thị Bích N chưa thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng cho Công ty A, đến nay đã quá hạn hợp đồng, bà Nguyễn Thị Bích N không trả nợ cho Công ty A và cũng không trả lại xe máy.

Do đó, Công ty A yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị Bích N thanh toán tổng số tiền 34.942.258 đồng tính đến ngày 18/03/2024 (trong đó, tiền gốc: 24.011.168 đồng, Lãi trên nợ gốc trong hạn: 955.223 đồng; Lãi trên nợ gốc quá hạn: 1.806.370 đồng; Phí quản lý hồ sơ: 434.192 đồng; Phí trả nợ trước hạn: 1.680.782 đồng; Phí phạt vi phạm kỳ hạn trả nợ: 1.920.893 đồng; Phí mượn xe theo giấy mượn xe: 5.940.000 đồng và tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký cho đến khi thanh toán xong nợ.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 19/8/2024 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Võ Anh H trình bày:

Xin rút lại các yêu cầu khởi kiện sau:

+ Rút lại tất cả các khoản phí, chỉ yêu cầu bà N trả nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn.

+ Rút lại yêu cầu buộc bà N phải thực hiện nghĩa vụ trả lại chiếc xe ô tô biển số 83P4-542.12, Loại xe: HONDA SH Mode 125cc, Số khung: RLHJK0112PZ405708 - số máy JK01E0507233 theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với Chi Nhánh ST - Công ty A số STM230501002NA23X ngày 04/05/2023.

Nay nguyên đơn chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị Bích N phải thanh toán cho Công ty A tổng số tiền vốn và lãi còn nợ tính đến ngày 20/8/2024 tổng cộng là: 27.272.000 đồng, (Trong đó: Nợ gốc : 24.011.000

đồng; Lãi trong hạn: 1.848.000 đồng; Lãi quá hạn : 1.413.000 đồng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng cầm cố đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ cho Công ty. Sau khi bà N trả hết nợ, Công ty tự nguyện trả lại bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 83 010377 do Công an Sóc Trăng cấp ngày 25/04/2023 cho bà Nguyễn Thị Bích N.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Bích N: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã cấp, tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Các giấy triệu tập; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng bà N không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án, cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

- *Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ST trình bày ý kiến:*

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các điều 68; 70; 71; 86 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thay đổi xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn và lãi còn nợ tính đến tổng cộng là: 27.272.000 đồng, (Trong đó: Nợ gốc : 24.011.000 đồng; Lãi trong hạn: 1.848.000 đồng; Lãi quá hạn : 1.413.000 đồng) và yêu cầu bà Nguyễn Thị Bích N tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất quá hạn kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán hết nợ cho Công ty. Xin rút lại phần yêu cầu bà N thanh toán các khoản phí: và xin rút lại yêu cầu xử lý tài sản cầm cố. Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện không vượt quá phạm vi yêu cầu ban đầu và phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến trình bày của các đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn Công ty A khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Bích N cư trú tại thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng thanh toán số tiền cầm cố tài sản vốn và

lãi còn nợ là 27.272.000 theo hợp đồng cầm cố ngày 04/05/2023. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Võ Anh H vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn bà Nguyễn Thị Bích N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 19/8/2024, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thay đổi xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn và lãi còn nợ tính đến tổng cộng là: 27.272.000 đồng, (Trong đó: Nợ gốc : 24.011.000 đồng; Lãi trong hạn: 1.848.000 đồng; Lãi quá hạn : 1.413.000 đồng) và yêu cầu bà Nguyễn Thị Bích N tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất quá hạn kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán hết nợ cho Công ty. Xin rút lại phần yêu cầu bà N thanh toán các khoản phí và xin rút lại yêu cầu xử lý tài sản cầm cố. Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện không vượt quá phạm vi yêu cầu ban đầu và phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung:

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty A về việc yêu cầu bà N trả số tiền gốc và lãi là 27.272.000 đồng, thấy rằng:

[4.1] Công ty A đã cung cấp cho Tòa án bản sao có chứng thực hợp đồng cầm cố tài sản số STM230501002NA23X ngày 04/5/2023; Phụ lục hợp đồng cầm cố ngày 04/5/2023; Phiếu đăng ký cầm cố xe máy ngày 04/5/2023; giấy mượn xe ngày 04/5/2023 có chữ ký và chữ viết tên của bà Nguyễn Thị Bích N. Theo các văn bản trên thể hiện, bà N đã cầm cố tài sản là 01 xe mô tô 02 bánh Biển kiểm soát BKS 83P4-542.12; loại xe HONDA - SH Mode màu sơn: Đỏ Đen; số khung RLHJK0112PZ405708; số máy JK01E0507233 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 83 010377 do Công an Sóc Trăng cấp ngày 25/04/2023 tên chủ xe: Nguyễn Thị Bích N cho Công ty A – Chi nhánh ST để lấy số tiền 39.600.000 đồng; thời hạn cầm cố 12 tháng (từ 04/5/2023 đến 04/5/2024) với mức lãi suất 1,1%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Theo hợp đồng cầm cố thì Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho bà Ngọc. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà N chưa thanh toán vốn, lãi cho Công ty. Tòa án đã thông báo cho bà Ngọc biết các tài liệu chứng cứ trên nhưng bà N không có ý kiến phản đối nên căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự đây là tình tiết không phải chứng minh.

[4.2]. Về tính hợp pháp của hợp đồng cầm cố tài sản số STM230501002NA23X ngày 04/5/2023; Phụ lục hợp đồng cầm cố ngày

04/5/2023; Phiếu đăng ký cầm cố xe máy ngày 04/5/2023; giấy mượn xe ngày 04/5/2023 có chữ ký và chữ viết tên của bà Nguyễn Thị Bích N, thấy rằng: các bên đều có đủ tư cách chủ thể, có đủ năng lực hành vi dân sự nên chủ thể tham gia ký kết hợp đồng là hợp pháp. Hợp đồng được lập thành văn bản các bên đều tự nguyện ký tên, đóng dấu xác nhận nên hình thức hợp đồng hợp pháp. Đồng thời, việc cầm cố có đăng ký giao dịch bảo đảm trên hệ thống đăng ký trực tuyến của Cục quốc gia: Giaodichdambao/botuphap: theo web: <https://dktructuyen.moj.gov.vn/>. Các đương sự thỏa thuận về toàn bộ các điều khoản trong nội dung hợp đồng, tự nguyện ký kết, không bị lừa dối ép buộc và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định pháp luật nên có hiệu lực và buộc các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với nhau theo hợp đồng.

[4.3] Công ty A đã giải ngân cho bà N nhận đủ số tiền 39.600.000 đồng, tuy nhiên quá trình thực hiện hợp đồng, bà N không trả tiền gốc và lãi cho Công ty khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 4 của Hợp đồng cầm cố tài sản và Điều 4 của phụ lục hợp đồng mà các bên đã ký kết. Tính đến nay, thời hạn hợp đồng cầm cố đã hết nhưng bà Ngọc chưa thanh toán cho Công ty được số tiền gốc, lãi. Do đó, Công ty A yêu cầu bà N phải trả cho Công ty toàn bộ số tiền gốc còn nợ 39.600.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 280, Điều 309, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.4] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn, thấy rằng: Tại hợp đồng cầm cố tài sản số STM230501002NA23X ngày 04/5/2023, hai bên thỏa thuận mức lãi suất trong hạn là 1,1%/tháng; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Xét thấy, mức lãi suất của hợp đồng các bên đã ký kết là phù hợp theo quy định tại khoản 6 Điều 29 Nghị định 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ, khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên bị đơn phải có nghĩa vụ trả lãi cho nguyên đơn theo hợp đồng đã giao kết. Xét thấy, quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn chưa trả cho nguyên đơn số tiền lãi. Nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 20/8/2024 với mức lãi suất 1,1%/tháng với số tiền là 3.261.000 đồng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền gốc và lãi mà bị đơn bà Nguyễn Thị Bích N phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty A là 27.272.000 đồng.

[5] Tại đơn giải quyết vắng mặt, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đề nghị, trường hợp bà N thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi nguyên đơn sẽ giao trả lại cho bà N bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 83 010377 do Công an Sóc Trăng cấp ngày 25/04/2023 tên chủ xe: Nguyễn Thị Bích N. Xét thấy, sự tự nguyện của nguyên đơn phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích N phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 1.363.600 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5, Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 92; Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 244; Khoản 1 Điều 273, Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 280, Điều 309, Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty A.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Bích N có trách nhiệm thanh toán cho Công ty A số tiền vốn và lãi còn nợ tính đến ngày 20/8/2024 là 27.272.000 đồng (trong đó, tiền gốc là 24.011.000 đồng, lãi trong hạn 1.848.000 đồng, lãi quá hạn 1.413.000 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Bích N còn phải trả lãi cho nguyên đơn Công ty A theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cầm cố là 1,65%/tháng trên số tiền gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong số tiền gốc.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty A, sau khi bà Nguyễn Thị Bích N trả hết nợ thì Công ty A sẽ giao trả lại bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 83 010377 do Công an Sóc Trăng cấp ngày 25/04/2023 tên chủ xe: Nguyễn Thị Bích N.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn trả cho nguyên đơn Công ty A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 874.000 đồng theo biên lai thu số 0001618 ngày 04/4/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích N phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 1.363.600 đồng.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng

cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSNDTPST;
- Chi cục THADSTPST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thanh Loan

